

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐÀO THỊ LANH

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ NỘI VỤ
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỶ NGUYÊN MỚI

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn chính: **PGS, TS. Nguyễn Minh Phương**

Người hướng dẫn phụ: **TS. Trần Thị Bình**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Bộ là cơ quan của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam, thực hiện chức năng quản lý nhà nước (QLNN) đối với một hoặc một số ngành, lĩnh vực và dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý trên phạm vi cả nước. Trong hệ thống hành chính nhà nước, Bộ Nội vụ (BNV) giữ vị trí đặc biệt quan trọng, là cơ quan tham mưu chiến lược của Chính phủ trong quản lý và tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đồng thời thực hiện chức năng QLNN trên nhiều lĩnh vực nền tảng như: tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; tổ chức chính quyền địa phương; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội; người có công; thanh niên; bình đẳng giới; văn thư, lưu trữ nhà nước; thi đua, khen thưởng; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật. Với chức năng, nhiệm vụ đó, BNV có vai trò trực tiếp trong việc bảo đảm cho bộ máy hành chính nhà nước vận hành thống nhất, thông suốt, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Trong những năm gần đây, BNV đã có nhiều nỗ lực quan trọng trong việc hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN. Dưới sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã chủ động tham mưu nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách quan trọng về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, chính quyền địa phương và cải cách hành chính nhà nước. Về tổ chức, Bộ từng bước rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm tính thống nhất trong QLNN về nội vụ. Đồng thời, Bộ chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu QLNN trong bối cảnh cải cách hành chính và chuyển đổi số. Về hoạt động, BNV giữ vai trò trung tâm trong triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, thúc đẩy xây dựng vị trí việc làm, tinh giản biên chế, đổi mới chế độ công vụ, công chức và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhân sự, điều hành hành chính. Công tác kiểm tra, hướng dẫn địa phương về tổ chức chính quyền, quản lý biên chế công chức, viên chức và thực hiện cải cách hành chính được tiến hành thường xuyên, góp phần củng cố kỷ luật, kỷ cương hành chính trong toàn hệ thống.

Bên cạnh những kết quả đạt được, BNV vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh mới. Một số lĩnh vực quản lý còn có sự giao thoa, chồng chéo với các bộ, ngành khác; chức năng, nhiệm vụ giữa một số đơn vị thuộc Bộ chưa thật sự rõ ràng, dẫn đến hiệu quả phối hợp chưa đồng bộ. Tiến độ cải cách chế độ công vụ, công chức và triển khai vị trí việc làm ở một số lĩnh vực còn chậm so với yêu cầu đổi mới. Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức chưa đồng đều; một bộ phận còn hạn chế về kỹ năng nghiên cứu, tham mưu chính sách, ứng dụng công nghệ thông tin và khả năng thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số. Hoạt động chuyển đổi số tuy đã được triển khai

nhưng chưa thực sự đồng bộ giữa các đơn vị trong Bộ cũng như giữa Bộ với địa phương, đặc biệt trong xây dựng cơ sở dữ liệu và kết nối, chia sẻ hệ thống thông tin quản lý. Đặc biệt, từ đầu năm 2025, Việt Nam triển khai mạnh mẽ cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị (HTCT) nhằm xây dựng nền hành chính nhà nước tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Theo đó, một số chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được chuyển giao sang BNV theo quy định tại Nghị định số 25/2025/NĐ-CP. Sau sáp nhập, BNV được tổ chức theo hướng tinh gọn hơn với 22 đơn vị trực thuộc, giảm đáng kể đầu mối trung gian, đồng thời mở rộng phạm vi quản lý sang các lĩnh vực lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bình đẳng giới và người có công. Điều này không chỉ thể hiện quyết tâm đổi mới tổ chức bộ máy hành chính nhà nước mà còn tạo bước chuyển quan trọng trong việc hình thành cơ quan quản lý đa ngành, có khả năng điều phối chính sách nhân lực quốc gia một cách tổng thể, thống nhất và liên thông hơn.

Trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế sâu rộng đang đặt ra những nhiệm vụ mới ngày càng cao đối với BNV. Đặc biệt, tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đòi hỏi BNV phải tiếp tục nâng cao chất lượng tham mưu thể chế, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và khả thi của hệ thống pháp luật. Đồng thời, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp cũng đang tạo ra những thay đổi căn bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính ở địa phương, nhất là ở cấp cơ sở, yêu cầu BNV phải đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, hướng dẫn và điều hành nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại, lấy người dân và hiệu quả phục vụ làm trung tâm.

Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài ***Tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của BNV, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Tổng quan các công trình khoa học liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, chỉ ra những nội dung luận án cần kế thừa để thực hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án; xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận về tổ chức và hoạt động hiện nay của Bộ Nội vụ.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ từ năm 2020 đến nay; chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và kinh nghiệm.

- Đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- *Phạm vi về không gian*: Luận án nghiên cứu tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ với tư cách là một cơ quan của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- *Phạm vi về thời gian*: Luận án khảo sát, nghiên cứu tổ chức và hoạt động của BNV từ năm 2021 (theo nhiệm kỳ của Chính phủ khoá XV) đến nay. Trong đó, từ năm 2021 - 28/02/2025 nghiên cứu đối với Bộ Nội vụ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi hợp nhất; từ 01/03/2025 nghiên cứu với Bộ Nội vụ sau khi hợp nhất Bộ Nội vụ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025. Phương hướng và giải pháp đề xuất trong luận án có giá trị đến năm 2035.

- *Phạm vi về nội dung*: Luận án nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Đề tài luận án được nghiên cứu trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Việt Nam về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ từ năm 2020 đến nay và những thuận lợi, khó khăn cũng như các yêu cầu của kỷ nguyên mới đối với hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ Nội vụ.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử và sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, như: Phương pháp hệ thống hóa; phương pháp hệ thống hóa; phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp tổng kết thực tiễn.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

5.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần tổng kết thực tiễn và bổ sung, hoàn thiện, phát triển lý luận về tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ với tư cách là một cơ quan của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho Bộ Nội vụ trong hoàn thiện tổ chức và hoạt động đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới; đồng thời có thể phục vụ việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học về ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước cũng như các ngành khác liên quan tại các cơ sở đào tạo đại học và sau đại học.

6. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Một là, luận án bổ sung, hoàn thiện nội hàm khái niệm: Tổ chức của Bộ Nội vụ; Hoạt động của Bộ Nội vụ

Hai là, luận án xây dựng khung lý thuyết của đề tài, xác định:

+ 02 nội dung tổ chức của BNV: 1) Về tổ chức bộ máy; 2) Về số lượng, chất lượng đội ngũ nhân sự.

+ 04 nội dung hoạt động của BNV: 1) Về xây dựng thể chế, chính sách; 2) Về hướng dẫn thực hiện thể chế, chính sách; 3) Về tổ chức thực hiện thể chế, chính sách; 4) Về các hoạt động quản lý Bộ.

Ba là, luận án rút ra những kinh nghiệm mới trong tổ chức của BNV và kinh nghiệm trong hoạt động của BNV như: gắn chặt sắp xếp, kiện toàn tổ chức với rà soát chức năng, nhiệm vụ và phân định rõ trách nhiệm; chủ động nắm chắc tình hình thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi QLNN của ngành để kịp thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh thể chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Bốn là, luận án phân tích, luận giải 02 giải pháp mới mang tính đột phá nhằm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới: 1) Đổi mới toàn diện phương thức hoạt động của Bộ Nội vụ theo mô hình quản trị kiến tạo, dựa trên dữ liệu và kiểm soát thực quyền, khắc phục triệt để tình trạng hành chính hóa và khép kín; 2) Xây dựng cơ chế thí điểm mô hình mới và hoàn thiện hệ thống đánh giá, so sánh hiệu quả hoạt động nhằm chuẩn hóa năng lực quản trị quốc gia.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố của tác giả có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 09 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của Chính phủ, của Bộ và cơ quan ngang Bộ

Yuan Fangcheng (2010), *A Study on Characteristics of China's Government Reform in Different Stages since the Reform and Opening-Up and Its Prospects* (Nghiên cứu về đặc điểm của cải cách chính phủ Trung Quốc qua các giai đoạn khác nhau kể từ khi cải cách và mở cửa và triển vọng của nó), *Journal of Politics and Law*, February 2010

Hajnal György (2012), *Studying Dynamics of Government Agencies: Conceptual and Methodological Results of a Hungarian Organizational Mapping Exercise*, *International Journal of Public Administration* (Nghiên cứu động lực hoạt động của các cơ quan chính phủ: Kết quả khái niệm và phương pháp luận của một bài tập lập bản đồ tổ chức ở Hungary), October 2012 35(12)

Tobias Bach (2012), *The involvement of agencies in policy formulation: Explaining variation in policy autonomy of federal agencies in Germany* (Sự tham gia của các cơ quan trong việc hoạch định chính sách: Giải thích sự khác biệt về quyền tự chủ trong hoạch định chính sách của các cơ quan liên bang ở Đức), *Policy and Society*, Volume 31, Issue 3, September 2012, Pages 211–222

Dahlström, C. & Lapuente, V. (2017), *Organizing Leviathan: Politicians, bureaucrats and the making of good government* (Tổ chức bộ máy nhà nước: Vai trò của chính trị gia, công chức và con đường hướng tới chính phủ hiệu quả), Cambridge University Press

Yong Gao, Ying Wu (2018), *The State and Society of China* (Nhà nước và xã hội Trung Quốc), Springer

Roger Wettenhall (2020), *Machinery of Government Building Blocks: Ministries, Departments, and Agencies* (Các cấu phần nền tảng của bộ máy nhà nước: Bộ, Vụ và Cơ quan hành chính), Oxford Research Encyclopedia of Politics, Oxford University Press

Sanneke Kuipers, Kutsal Yesilkagit, Brendan Carroll (2021), *Ministerial influence on the machinery of government: insights on the inside* (Ảnh hưởng của bộ trưởng đối với bộ máy chính phủ: những hiểu biết từ bên trong), *West European Politics*, Volume 44, 2021

OECD (2020), *Policy Framework on Sound Public Governance* (Báo cáo “Khung chính sách về quản trị công vững mạnh”), OECD Publishing

OECD (2021), *Organisation of Public Administration: Agency Governance, Autonomy and Accountability (Tổ chức nền hành chính công: Quản trị tổ chức, Tính tự chủ và Trách nhiệm giải trình)*, OECD Publishing

OECD (2023), *Open Government for Stronger Democracies (Báo cáo “Chính phủ mở vì nền dân chủ vững mạnh hơn”)*, OECD Publishing

Min Zhang, Andrés Rodríguez-Pose (2024), *Government reform and innovation performance in China (Hiệu quả cải cách chính phủ và đổi mới sáng tạo tại Trung Quốc)*, Papers in Regional Science, Volume 103, Issue 3, June 2024

Liang Ma, Bin Chen, Tom Christensen, Weixing Liu (2025), *The evolution of mandated coordination in policy implementation: Evidence from China's central government agencies (Sự phát triển của việc phối hợp bắt buộc trong thực thi chính sách: Bằng chứng từ các cơ quan chính phủ trung ương Trung Quốc)*, Review of Policy Research Volume 42, Issue 2 pp. 371-392

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của cơ quan nội vụ thuộc Chính phủ

Xiaoyan Liu & Kaifeng Dong (2012), *Development of the Civil Servants' Performance Appraisal System in China: Challenges and Improvements (Phát triển hệ thống đánh giá hiệu suất công chức ở Trung Quốc: Thách thức và cải tiến)*, Review of Public Personnel Administration, 32(2), pp.174-191

Han Chonghee & Kim Sunhyuk (2017), *The changing modes of administrative reform in South Korea (Những mô thức thay đổi trong cải cách hành chính ở Hàn Quốc)*, Asia Pacific Journal of Public Administration, 39(2), pp.151-167

Akira Nakamura và Masahiro Kikuchi (2019), *Local Autonomy and Central-Local Relations in Japan (Tự chủ địa phương và quan hệ trung ương - địa phương ở Nhật Bản)* in trong A. Farazmand (Chủ biên), *Global Encyclopedia of Public Administration, Public Policy, and Governance (Bách khoa toàn thư toàn cầu về Hành chính công, Chính sách công và Quản trị)*, Springer Carl Grodach, Daniel Silver (Eds.) (2013), *The Politics of Urban Cultural Policy: Global Perspectives (Chính trị trong chính sách văn hóa đô thị: Góc nhìn toàn cầu)*, New York: Routledge

OECD (2019), *Japan: Implementing Administrative and Regulatory Reform, (Nhật Bản: Thực thi cải cách hành chính và quy định)*, OECD Public Governance Reviews, OECD Publishing

Andreas G. Koutoupis, Panagiotis Kyriakogkonas, Panagiotis Bogiatzidis (2019), *Internal Audit Activities at the Central Government Bodies and the National Transparency Authority - The Case of Greece (Hoạt động Kiểm toán Nội bộ tại Các Cơ quan Chính phủ Trung ương và Cơ quan Minh bạch Quốc gia - Trường hợp của Hy Lạp)*, Actual Problems of Economics 224 (2/2020)

Social Protection Platform (2023), *Social Security Policy Monitor China (Báo cáo về chính sách an sinh xã hội Trung Quốc)*

Koichiro Agata (2024), *The digital transformation (DX) of the Japanese government (Chuyển đổi số (DX) của Chính phủ Nhật Bản)*, In trong K. Agata, H. Inatsugu, & H. Shiroyama (Chủ biên), *Public Administration in Japan (Nền hành chính công Nhật Bản)*, Palgrave Macmillan

OECD (2025), *Digital Government Review of Korea: Harnessing Digital and Data to Transform Government (Chính phủ số của Hàn Quốc: Khai thác Kỹ thuật số và Dữ liệu để Chuyển đổi Chính phủ)*, OECD Publishing

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của Chính phủ, của Bộ và cơ quan ngang Bộ

Võ Kim Sơn, Bùi Thế Vĩnh (2010), *Giáo trình Quản lý và Phát triển Tổ chức Hành chính Nhà nước*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội

Trần Thị Diệu Oanh (2013), *Về tác động của phân cấp quản lý đến địa vị pháp lý của chính quyền địa phương trong đổi mới tổ chức hoạt động bộ máy nhà nước*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội

Hà Quang Ngọc, Nguyễn Minh Phương (2013), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức nhà nước và cán bộ, công chức*, Nxb. Chính trị quốc gia- Sự thật, Hà Nội

Nguyễn Minh Đoan (2015), *Bộ máy nhà nước và tổ chức bộ máy nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội

Nguyễn Thị Quế Anh và cộng sự (2019), *Các lý thuyết, mô hình, cách tiếp cận về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng*, Nxb. Hồng Đức, Thanh Hóa

Nguyễn Quốc Sửu, Trần Thúy Vân (2020), *Giáo trình Hiến pháp và Luật tổ chức bộ máy nhà nước*, Nxb. Bách khoa Hà Nội

Vũ Duy Tú (2021), *Lý thuyết phân quyền: Một số gợi mở trong xây dựng bộ máy Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay*, Nxb. Lý Luận Chính trị, Hà Nội

Nguyễn Ngọc Vân (2021), *Cơ sở lý luận của khoa học tổ chức nhà nước*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Nội vụ

Nguyễn Thị Ngọc Mai (2021), *Đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo tinh thần phục vụ, phát triển*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội

Nguyễn Thị Thu Huyền (2022), *Đổi mới tổ chức, hoạt động của Bộ, cơ quan ngang Bộ đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả*, Đề tài khoa học trọng điểm cấp Bộ, Bộ Nội vụ

Vũ Công Giao (2022), *Vận dụng các nguyên tắc của quản trị nhà nước tốt vào đổi mới quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội

Nguyễn Ngọc Vân (2022), *Tổ chức Nhà nước Việt Nam hiện nay – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia- Sự thật, Hà Nội

Thạch Thọ Mộc (2024), *Tổ chức chính quyền địa phương ở Việt Nam – những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Nội vụ

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ

Đặng Thanh Tùng (2014), *Cơ sở khoa học đổi mới, hoàn thiện hệ thống thanh tra ngành Nội vụ đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Nội vụ

Cần Quang Tuấn (2015), *Các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO trong công tác quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Nội vụ

Nguyễn Hữu Hải (2016), *Kiến toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ trong điều kiện tổ chức quản lý đa ngành, đa lĩnh vực*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện hành chính quốc gia, Bộ Nội vụ

Tạ Ngọc Hải (2017), *Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức Bộ Nội vụ*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Nội vụ

Lại Đức Vượng (2017), *Hoàn thiện cơ chế phối hợp công tác giữa các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Nội vụ

Phạm Thái Quốc (2018), *Cải cách hành chính công ở một số nước Châu Á và bài học cho Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội

Hà Thị Thu Hương (2022), *Tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ trong điều kiện chuyển đổi số*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Khoa học tổ chức nhà nước - Bộ Nội vụ

Nguyễn Mạnh Cường (2024), *Đánh giá hoạt động cung ứng dịch vụ hành chính công của cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Khoa học tổ chức nhà nước - Bộ Nội vụ

Nguyễn Huyền Hạnh (2024), *Tổng quan nghiên cứu về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và công chức, công vụ của Bộ Nội vụ từ năm 2010*, Đề tài khoa học cấp bộ, Bộ Nội vụ

Phạm Thị Thu Huyền (2024), *Phân tích vai trò, trách nhiệm của Bộ Nội vụ trong xây dựng nền quản trị hiện đại, hiệu quả*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Nội vụ

1.2.3. Các công trình nghiên cứu về kỷ nguyên mới

Tô Lâm (2024), *Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, Tạp chí Cộng sản điện tử, số đăng ngày 1/11/2024

Bộ Nội vụ (2025), *Việt Nam - Kỷ nguyên vươn mình*, Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động, Nxb. Công thương

Phùng Thanh Hoa (2025), *Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới*, Tạp chí Quản lý Nhà nước điện tử, ngày 11/09/2025

Vương Xuân Nguyên (2025), *Việt Nam – khát vọng vươn mình*, Nxb. Dân trí

Phùng Hữu Phú (2025), *Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc và những yêu cầu lịch sử*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 02/01/2025

Bùi Hữu Phước (2025), *Năng lực thể chế và cải cách hành chính công ở Việt Nam trong bối cảnh kỷ nguyên mới*, Tạp chí Quản lý Nhà nước điện tử, số đăng ngày 09/10/2025

Nguyễn Viết Thảo (2025), *Kỷ nguyên vươn mình của Việt Nam trong thời đại mới: Mục tiêu và chiến lược cấp bách*, Công thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 04/06/2025

Đinh Văn Thụy (2025), *Tiếp tục hoàn thiện bộ máy của hệ thống chính trị trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc*, Tạp chí lý luận chính trị điện tử, ngày 30/04/2025

Nguyễn Hồng Vinh (2025), *Con người Việt Nam vào kỷ nguyên mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu luận án kế thừa

Tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy, lĩnh vực tổ chức và hoạt động của cơ quan nội vụ đã được tiếp cận từ nhiều góc độ phong phú và đa dạng, đạt được nhiều kết quả lý luận và thực tiễn quan trọng, trong đó có thể kể đến là:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu đã cung cấp những hệ thống lý thuyết nền tảng về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Một số công trình nghiên cứu đã mở rộng khung lý luận quản trị công, nhấn mạnh mô hình “chính phủ kiến tạo”, “chính phủ số” và “quản trị đa tầng” - trong đó hiệu lực phụ thuộc vào mức độ phối hợp, trách nhiệm giải trình và năng lực đổi mới của cơ quan công quyền.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu ở nước ngoài trong những năm gần đây, đặc biệt là các báo cáo của OECD (2020, 2021, 2023), đóng góp đáng kể vào việc xác định các nguyên tắc quản trị công hiện đại như: Minh bạch, trách nhiệm, sự tham gia và thích ứng số... Đặc biệt, các nghiên cứu về mô hình cơ quan nội vụ các nước cung cấp như Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản... là nguồn tham chiếu giá trị cho việc phân tích, so sánh và đề xuất giải pháp hoàn thiện mô hình tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ Nội vụ Việt Nam. Ở Việt Nam, nhiều công trình nghiên cứu đã tập trung vào tổ chức bộ máy hành chính, cải cách thể chế, phân cấp quản lý và hoàn thiện hoạt động của Chính phủ. Các công trình của Bộ Nội vụ, Học viện Hành chính Quốc gia, cùng nhiều đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước đã đề cập đến đổi mới cơ cấu, tinh gọn đầu mối và nâng cao chất lượng hoạt động công vụ.

Thứ ba, đã có một số công trình khoa học cấp Bộ nghiên cứu về BNV, nhưng các nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào các khía cạnh cụ thể, riêng lẻ. Một số công trình nghiên cứu đi sâu vào các chức năng nghiệp vụ đặc thù; một số công trình nghiên cứu khác tiếp cận theo hướng phân tích các khía cạnh riêng liên quan đến “tổ chức”, tập trung vào vấn đề kiện toàn cơ cấu bộ máy và thời gian gần đây, có một số công trình nghiên cứu về mặt lý luận vai trò, trách nhiệm của BNV trong quản trị hiện đại giúp cung cấp nền tảng lý luận cho luận án.

Kết quả nghiên cứu của những công trình trên có giá trị tham khảo tốt để thực hiện nhiệm vụ của luận án, giúp cung cấp cơ sở lý luận để xây dựng khung lý thuyết của luận án; đồng thời, gợi mở những ý tưởng xây dựng các giải pháp nhằm hoàn

thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên mới.

Bên cạnh những giá trị đã đạt được về mặt khoa học mà các công trình nghiên cứu đã công bố nêu trên, vẫn còn khoảng trống về mặt lý luận mà các công trình nghiên cứu chưa đề cập, như: Chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách tổng thể, toàn diện về tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ. Đặc biệt, mối quan hệ biện chứng, tương hỗ giữa hai phương diện này - tổ chức quyết định hoạt động và kết quả hoạt động phản ánh hiệu quả tổ chức - chưa được làm rõ trong thực tiễn. Bên cạnh đó, các nghiên cứu thực tiễn có liên quan phần lớn đã được thực hiện trong giai đoạn 2014-2017, do đó, chưa cập nhật so với khung pháp lý mới nhất mà luận án tiếp cận như: Luật Tổ chức Chính phủ 2025, Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21-02-2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, trong đó đã có những thay đổi về chức năng, nhiệm vụ của Bộ.

Đặc biệt, khoảng trống lớn nhất và quan trọng nhất là chưa có công trình nào nghiên cứu, phân tích sâu để đề xuất ra các giải hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ Nội vụ nhằm đáp ứng nhiều yêu cầu mới, cấp bách, quan trọng trong kỷ nguyên mới, như về: Tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm vận hành hiệu quả, thông suốt mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đẩy mạnh chuyển đổi số; xây dựng nhà nước pháp quyền và quản trị quốc gia hiện đại...

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan, có thể nhận thấy đã có nhiều kết quả quan trọng về cải cách hành chính, tổ chức bộ máy nhà nước, phân cấp, phân quyền, xây dựng Chính phủ số, quản trị công hiện đại, cũng như nâng cao chất lượng đội ngũ công chức. Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị đã đạt được về mặt khoa học mà các công trình nghiên cứu đã công bố nêu trên, vẫn còn khoảng trống về mặt lý luận mà các công trình nghiên cứu chưa đề cập, như: Chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách tổng thể, toàn diện về tổ chức và hoạt động của BNV. Đặc biệt, mối quan hệ biện chứng, tương hỗ giữa hai phương diện này - tổ chức quyết định hoạt động và kết quả hoạt động phản ánh hiệu quả tổ chức - chưa được làm rõ trong thực tiễn. Bên cạnh đó, các nghiên cứu thực tiễn có liên quan phần lớn đã được thực hiện trong giai đoạn 2014-2017, do đó, chưa cập nhật so với khung pháp lý mới nhất mà luận án tiếp cận như: Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BNV, trong đó đã có những thay đổi về chức năng, nhiệm vụ của Bộ.

Đặc biệt, khoảng trống lớn nhất và quan trọng nhất là chưa có công trình nào nghiên cứu, phân tích sâu để đề xuất ra các giải hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của BNV nhằm đáp ứng nhiều yêu cầu mới, cấp bách, quan trọng trong kỷ nguyên mới, như về: Tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm vận hành hiệu quả, thông suốt mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đẩy mạnh chuyển đổi

số; xây dựng Nhà nước pháp quyền và quản trị quốc gia hiện đại... Từ những khoảng trống nêu trên, có thể xác định rõ hướng nghiên cứu của luận án là cần thiết và không trùng lặp, tập trung vào ba nhóm nội dung lớn:

Một là, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ, bao gồm khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc tổ chức, hoạt động và mối quan hệ giữa tổ chức và hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ.

Hai là, phân tích, đánh giá toàn diện thực trạng tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ hiện nay, trong đó tập trung vào cơ cấu bên trong, chức năng nhiệm vụ, cơ chế phối hợp, chất lượng tham mưu, hiệu quả điều hành và những hạn chế, nguyên nhân cùng bài học kinh nghiệm.

Ba là, dự báo bối cảnh, xác định yêu cầu mới trong kỷ nguyên phát triển, từ đó đề xuất phương hướng và hệ thống giải pháp đồng bộ, có tính khả thi và đột phá nhằm hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và chuyển đổi số toàn diện.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ NỘI VỤ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỶ NGUYÊN MỚI

2.1. KHÁI QUÁT VỀ BỘ NỘI VỤ VÀ KỶ NGUYÊN MỚI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

2.1.1. Khái quát về quá trình hình thành, phát triển và vị trí, chức năng của Bộ Nội

2.1.1.1. Khái quát về quá trình hình thành, phát triển của Bộ Nội vụ

Lịch sử hình thành và phát triển của BNV gắn liền với quá trình đấu tranh đập tan chính quyền đế quốc và phong kiến tay sai, giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử.

Thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy, ngày 18/02/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 176/2025/QH15 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV gồm 14 Bộ và 03 cơ quan ngang Bộ, chính thức hoạt động từ ngày 01/3/2025. Theo đó, BNV được thành lập trên cơ sở các chức năng, nhiệm vụ trước đó của BNV và thêm một số chức năng, nhiệm vụ về lao động, tiền lương, việc làm, người có công, an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, bình đẳng giới được tiếp nhận từ Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Cơ cấu tổ chức của BNV mới gồm 22 đơn vị trên cơ sở sắp xếp lại các đơn vị vốn có trước đây của Bộ Nội vụ và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.1.1.2. Vị trí, chức năng của Bộ Nội vụ

Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng QLNN thống nhất trên phạm vi cả nước đối với các lĩnh vực then chốt liên quan trực tiếp đến tổ chức, vận hành và chất lượng hoạt động của bộ máy nhà nước.

2.1.2. Kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - khái niệm, bản chất, mục tiêu, định hướng và yêu cầu

2.1.2.1. Khái niệm, bản chất của kỷ nguyên mới

“Kỷ nguyên mới” là giai đoạn phát triển mới của đất nước, được đánh dấu bằng những biến đổi sâu sắc về tư duy, mục tiêu phát triển, mô hình quản trị và phương thức vận hành của HTCT, nhằm đưa quốc gia bước sang một trình độ phát triển cao hơn.

2.1.2.2. Mục tiêu trong kỷ nguyên mới

Bản chất của kỷ nguyên mới được cụ thể hóa bằng một hệ thống mục tiêu chiến lược, rõ ràng, có lộ trình cụ thể, được nêu bật trong các văn kiện của Đảng, nhất là Văn kiện Đại hội XIV.

2.1.2.3. Định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới

Thứ nhất, về cải tiến phương thức lãnh đạo của Đảng. *Thứ hai*, về tăng cường tính đảng trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. *Thứ ba*, về tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả. *Thứ tư*, về chuyển đổi số. *Thứ năm*, về chống lãng phí. *Thứ sáu*, về cán bộ và công tác cán bộ là vấn đề “rất trọng yếu. *Thứ bảy*, về kinh tế: tốc độ tăng trưởng cao song đang tiềm ẩn nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.1.2.4. Yêu cầu đối với hệ thống chính trị nói chung, với Chính phủ và Bộ Nội vụ nói riêng trong tổ chức và hoạt động góp phần xây dựng và phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Một là, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong tổ chức và hoạt động của Chính phủ, Bộ Nội vụ (thông qua Đảng ủy Chính phủ). *Hai là*, tiếp tục nghiên cứu tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả. *Ba là*, tăng cường chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động. *Bốn là*, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. *Năm là*, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. *Sáu là*, tổ chức và hoạt động hướng đến mục tiêu chung về phát triển KT - XH, phát triển đất nước, đặc biệt chú trọng đạt được các chỉ tiêu liên quan đến ngành, lĩnh vực nội vụ đã nêu trong các văn bản của Đảng, Nhà nước

2.2. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ NỘI VỤ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

2.2.1. Tổ chức của Bộ Nội vụ - khái niệm, nội dung và đặc điểm

2.2.1.1. Khái niệm tổ chức của Bộ Nội vụ

Tổ chức của BNV là sự sắp xếp các cơ quan, đơn vị và con người theo một cơ cấu tổ chức bộ máy xác định, nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Bộ.

2.2.1.2. Nội dung tổ chức của Bộ Nội vụ

Một là, về tổ chức bộ máy

Về cơ cấu tổ chức, hiện nay BNV có 10 Vụ, 05 Cục, Văn phòng Bộ, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, 04 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, được quy định cụ thể tại Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 và Nghị định số 109/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Ngoài ra, BNV còn có 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ theo Quyết định số 1510/QĐ-TTg ngày 10/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Hai là, về số lượng, chất lượng đội ngũ nhân sự

Về đội ngũ nhân sự, hiện nay BNV gồm Lãnh đạo Bộ là Bộ trưởng, các Thứ trưởng; lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ. Người đứng đầu BNV là Bộ trưởng. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2.2.1.3. Đặc điểm về tổ chức của Bộ Nội vụ

Một là, BNV có tổ chức đa dạng bởi phạm vi quản lý rất rộng, bao trùm các lĩnh vực từ tổ chức bộ máy nhà nước đến quản lý nguồn nhân lực và các vấn đề xã hội liên quan. *Hai là*, các lĩnh vực quản lý của BNV như tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức có mối quan hệ chặt chẽ, trực tiếp với sự lãnh đạo của Đảng, nhất là các quy định, quy chế và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. *Ba là*, cách thức tổ chức của BNV hiện nay phản ánh đầy đủ từng chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

2.2.2. Hoạt động của Bộ Nội vụ - khái niệm, nội dung, chế độ và hình thức

2.2.2.1. Khái niệm hoạt động của Bộ Nội vụ

Hoạt động của BNV là toàn bộ các hoạt động quản lý nhà nước, tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện của Bộ nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Đảng, Nhà nước và Chính phủ giao trong lĩnh vực nội vụ.

2.2.2.2. Nội dung hoạt động của Bộ Nội vụ

Một là, về công tác tổng hợp, tham mưu cho Đảng và Chính phủ

Đây là quá trình nghiên cứu, thu thập, xử lý, phân tích và đánh giá toàn diện tình hình tổ chức, vận hành của bộ máy hành chính nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên phạm vi cả nước, nhằm cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho Đảng và Chính phủ trong hoạch định chủ trương, chính sách và định hướng cải cách nền hành chính quốc gia.

Hai là, về xây dựng thể chế, chính sách

Xây dựng thể chế, chính sách liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của BNV là nội dung hoạt động quan trọng đầu tiên. Công tác xây dựng thể chế, chính sách có ý nghĩa quyết định đến việc chất lượng, hiệu quả của công tác hướng dẫn và tổ chức thực hiện thể chế, chính sách.

Ba là, về hướng dẫn thực hiện thể chế, chính sách

Hiện nay, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, BNV chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình hành động quốc gia và các đề án, dự án, công trình quan trọng quốc gia đã được ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi QLNN của Bộ.

Bốn là, về tổ chức thực hiện thể chế, chính sách

Tổ chức thực hiện thể chế, chính sách được xem là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của BNV. Trong quá trình tổ chức hoạt động, BNV tiến hành kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và việc thực hiện chính sách, pháp luật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

Năm là, về các hoạt động quản lý Bộ

Ngoài những nội dung hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực được giao, BNV còn có các hoạt động quản lý khác như: Tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học; Quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người lao động theo chế độ hợp đồng lao động của Bộ; Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

2.2.2.3. Chế độ làm việc, hình thức hoạt động của Bộ Nội vụ

Chế độ làm việc của Bộ Nội vụ

Chế độ làm việc của BNV, các cơ quan của BNV được thực hiện trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đề cao trách nhiệm của Bộ trưởng, các Thứ trưởng, trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định của pháp luật.

Hình thức hoạt động của Bộ Nội vụ

Thứ nhất, BNV hoạt động thông qua hình thức xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác. *Thứ hai*, BNV hoạt động hay giải quyết công việc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. *Thứ ba*, BNV hoạt động thông qua việc tiếp nhận, xử lý văn bản. *Thứ tư*, BNV tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo để thực hiện nhiệm vụ công tác. *Thứ năm*, BNV thành lập đoàn đi công tác trong nước và nước ngoài. Việc thành lập đoàn và cử công chức, viên chức, người lao động đi công tác trong nước phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và nội dung, mục đích của chuyến công tác. *Thứ sáu*, BNV hoạt động thông qua hình thức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và tiếp khách.

2.2.3. Nguyên tắc và mối quan hệ giữa tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ

2.2.3.1. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ

Nguyên tắc tổ chức của BNV thực hiện trên cơ sở nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ quy định tại Điều 5 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025

2.2.3.2. Mối quan hệ giữa tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ

Đây là mối quan hệ có tính biện chứng, chặt chẽ và tương hỗ, thể hiện qua nội dung sau: *Một là*, tổ chức quyết định hoạt động. *Hai là*, kết quả hoạt động phản ánh hiệu quả tổ chức.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 của luận án có vai trò hết sức quan trọng: chuẩn bị cơ sở lý luận cho toàn bộ đề tài luận án. Trong đó, luận án tập trung nghiên cứu làm rõ khái niệm: tổ chức của Bộ Nội vụ, 02 nội dung tổ chức của Bộ Nội vụ, đặc điểm về tổ chức của Bộ Nội vụ; khái niệm hoạt động của Bộ Nội vụ, 04 nội dung hoạt động của Bộ Nội vụ, chế độ làm việc, hình thức hoạt động của Bộ Nội vụ. Đồng thời, luận án làm rõ những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ, mối quan hệ giữa tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ. Luận án trình bày khái niệm, bản chất, mục, định hướng, yêu cầu của kỷ nguyên mới.

Chương 3

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ NỘI VỤ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ NỘI VỤ

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Ưu điểm về tổ chức của Bộ Nội vụ

Một là, tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ ngày càng được kiện toàn, củng cố và hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước.

Trong những năm vừa qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và chỉ đạo trực tiếp của Chính phủ, BNV đã thể hiện vai trò trung tâm trong việc tham mưu, định hướng và trực tiếp tổ chức thực hiện các chủ trương lớn về cải cách hành chính, quản lý công vụ, công chức và xây dựng thể chế hành chính hiện đại. Có thể nhận thấy, cơ cấu tổ chức của BNV trong giai đoạn này vừa được giữ ổn định để bảo đảm tính kế thừa, vừa từng bước đổi mới để thích ứng với yêu cầu phát triển mới của nền hành chính quốc gia. Nhìn chung, giai đoạn 2020 - 2025, BNV đã có sự thay đổi lớn trong xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả và thích ứng cao với bối cảnh chuyển đổi số.

Hai là, số lượng và chất lượng đội ngũ nhân sự của Bộ Nội vụ ngày càng được bảo đảm và từng bước nâng cao.

Trong những năm qua, đội ngũ công chức, viên chức của BNV có những chuyển biến rõ nét cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng, phản ánh kết quả của quá trình đổi mới tư duy quản lý nhân sự công vụ, gắn với yêu cầu tinh giản biên chế, hiện đại hóa hành chính và chuyển đổi số quốc gia.

3.1.1.2. Ưu điểm về hoạt động của Bộ Nội vụ

Một là, công tác tổng hợp, tham mưu cho Đảng và Chính phủ ngày càng chủ động, toàn diện và hiệu quả

Thời gian qua, công tác tổng hợp, tham mưu của BNV có nhiều đổi mới theo hướng chủ động, kịp thời, toàn diện và bám sát yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước cũng như các chủ trương lớn của Đảng về xây dựng nền hành chính hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Hai là, việc xây dựng thể chế, chính sách được thực hiện theo đúng quy định, trình tự của pháp luật

Trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số quốc gia và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, BNV luôn xác định công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, xuyên suốt trong công tác QLNN và Chiến lược phát triển của ngành Nội vụ; theo đó đã kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc bất cập trong việc thực hiện cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực nội vụ tạo sự thống nhất, thông suốt để thực hiện.

Ba là, việc hướng dẫn thực hiện thể chế, chính sách đã được chú trọng, phù hợp với đặc thù của từng địa phương, đơn vị.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, BNV đã có bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác hướng dẫn, tổ chức thực hiện thể chế và chính sách theo hướng cụ thể hóa, phân loại và điều chỉnh linh hoạt cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, lĩnh vực và cơ quan, đơn vị.

Bốn là, việc tổ chức thực hiện thể chế, chính sách được triển khai đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên phạm vi toàn quốc.

Trong thời gian qua, công tác tổ chức thực hiện thể chế, chính sách của BNV đã đạt được bước phát triển rõ rệt theo hướng đồng bộ, thống nhất và gắn kết chặt chẽ giữa các cơ quan Trung ương với địa phương, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN trên phạm vi toàn quốc.

Năm là, các hoạt động quản lý của Bộ không ngừng được đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính trong giai đoạn mới.

Trong bối cảnh yêu cầu xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, BNV không chỉ thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực được giao mà còn chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động quản lý nội bộ. Những hoạt động này có ý nghĩa nền tảng, bảo đảm cho Bộ thực hiện vai trò là cơ quan tham mưu chiến lược của Chính phủ về tổ chức bộ máy nhà nước, công vụ, công chức và cải cách hành chính trong tình hình mới.

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Hạn chế về tổ chức của Bộ Nội vụ

Một là, tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ

Mặc dù tổ chức bộ máy của BNV trong giai đoạn 2020 - 2025 đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào quá trình cải cách hành chính nhà nước, nhưng trong giai đoạn này vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định, phản ánh những bất cập về cơ cấu, cơ chế vận hành cũng như năng lực thực thi nhiệm vụ trong bối cảnh đổi mới quản trị công và chuyển đổi số quốc gia.

Hai là, đội ngũ nhân sự của Bộ Nội vụ còn chưa cân đối về cơ cấu, lĩnh vực chuyên môn và chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới.

Mặc dù BNV đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong công tác tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại nguồn nhân lực, song thực tiễn cho thấy đội ngũ công chức, viên chức của BNV vẫn tồn tại không ít hạn chế, bất cập cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng chuyên môn.

3.1.2.2. Hạn chế về hoạt động của Bộ Nội vụ

Một là, công tác tham mưu, đề xuất chính sách có thời điểm còn chậm, thiếu tính đột phá.

Mặc dù công tác tổng hợp, tham mưu và đề xuất chính sách của BNV thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên từ năm 2021 đến nay vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định, nhất là trong việc tham mưu các chính sách mang tính chiến lược, dài hạn và có tính đột phá cao.

Hai là, việc xây dựng thể chế đôi lúc còn chậm, một số văn bản chưa đảm bảo chất lượng, thiếu tính đồng bộ và chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước.

Thời gian qua, mặc dù BNV đã đạt nhiều kết quả tích cực trong hoàn thiện thể chế, song tiến độ xây dựng, sửa đổi và ban hành văn bản quy phạm pháp luật vẫn chưa tương xứng với yêu cầu của cải cách hành chính và chuyển đổi số quốc gia. Một số văn bản ban hành chậm so với kế hoạch, chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn QLNN trong bối cảnh đổi mới phương thức hoạt động của bộ máy hành chính.

Ba là, việc hướng dẫn thực hiện các văn bản, chính sách còn có lúc chưa kịp thời, thiếu cụ thể, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa cao tại một số địa phương và đơn vị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác hướng dẫn thực hiện các văn bản, chính sách của BNV vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định, ảnh hưởng đến hiệu quả QLNN và tiến độ thực thi chính sách ở cơ sở. Việc hướng dẫn thực hiện các văn bản, chính sách còn có lúc chưa kịp thời, thiếu cụ thể, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa cao tại một số địa phương và đơn vị.

Bốn là, việc tổ chức thực hiện một số thể chế chưa sát với điều kiện thực tiễn tại các địa phương, làm giảm hiệu quả triển khai chính sách và công tác cải cách hành chính.

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, công tác tổ chức thực hiện một số thể chế vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, trong đó nổi bật là tình trạng thiếu sự gắn kết giữa nội dung thể chế với điều kiện thực tiễn tại các địa phương, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa cao, thậm chí làm chậm quá trình cải cách hành chính ở một số nơi.

Năm là, các hoạt động quản lý của Bộ vẫn còn một số hạn chế về tính thống nhất, kỷ luật và hiệu quả công việc.

Trong giai đoạn 201 - 2025, đặc biệt trong thời kỳ thực hiện sáp nhập và kiện toàn tổ chức bộ máy, vẫn bộc lộ một số hạn chế nhất định. Các hạn chế này xuất phát từ tính chất phức tạp của phạm vi quản lý, sự thay đổi nhanh về yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh cải cách hành chính và chuyển đổi số, cũng như những tác động khách quan từ quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Đảng, Chính phủ và sự chủ động điều hành của lãnh đạo Bộ Nội vụ trong triển khai nhiệm vụ. Hai là, hệ thống thể chế, chính sách được hoàn thiện ngày càng đồng bộ, minh bạch, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho công tác quản lý nhà nước. Ba là, đội ngũ công chức, viên chức ngày càng có trình độ chuyên môn, năng lực tham mưu và tinh thần trách nhiệm cao trong thực thi công vụ. Bốn là, việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp và chất lượng hoạt động nội bộ.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, tác động của quá trình sáp nhập, hợp nhất các cơ quan, đơn vị có sự khác biệt về cơ cấu tổ chức, phương thức quản lý và văn hóa công vụ. Hai là, khối lượng công việc xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật lớn, nội dung phức tạp, đòi hỏi quá trình rà soát, đánh giá tác động kỹ lưỡng nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ. Ba là, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành còn chưa toàn diện, thiếu tính kết nối, đồng bộ giữa các đơn vị và địa phương. Bốn là, công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động nội bộ trong một số trường hợp chưa được thực hiện thường xuyên

3.2.2. Một số kinh nghiệm

3.2.2.1. Kinh nghiệm trong tổ chức của Bộ Nội vụ

Một là, bảo đảm tính tinh gọn, hiệu lực và minh bạch trong tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Hai là, gắn chặt sắp xếp, kiện toàn tổ chức với rà soát chức năng, nhiệm vụ và phân định rõ trách nhiệm. Ba là, chú trọng xây dựng quy chế phối hợp và đổi mới phương thức tổ chức hoạt động. Bốn là, tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, điều hành và phát triển nguồn nhân lực hành chính.

3.2.2.2. Kinh nghiệm trong hoạt động của Bộ Nội vụ

Một là, bám sát, tuân thủ nghiêm, thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Hai là, chủ động nắm chắc tình hình thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi QLNN của

ngành để kịp thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh thể chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. *Ba là*, tiếp tục nâng cao phẩm chất, trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động. *Bốn là*, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát để bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện các hoạt động của BNV.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở khung lý thuyết đã xây dựng ở chương 2, luận án bám sát 02 nội dung tổ chức và 04 nội dung hoạt động của Bộ Nội vụ, đánh giá cả ưu điểm, hạn chế của 02 nội dung tổ chức và 04 nội dung hoạt động của Bộ Nội vụ. Sử dụng nhận định, số liệu trong các văn bản của Bộ Nội vụ, các cơ quan liên quan, đồng thời sử dụng kết quả phân tích điều tra xã hội học của đề tài luận án làm luận cứ, luận chứng minh chứng cho các nhận định của người nghiên cứu luận án. Luận án đã phân tích nguyên nhân của ưu điểm, nguyên nhân của hạn chế và rút ra được 04 kinh nghiệm tổ chức và 04 kinh nghiệm hoạt động của Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ NỘI VỤ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỶ NGUYÊN MỚI

4.1. DỰ BÁO THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ NỘI VỤ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỶ NGUYÊN MỚI

4.1.1. Những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ trong kỷ nguyên mới

Những yếu tố thuận lợi

Một là, công cuộc đổi mới tiếp tục được đẩy mạnh sẽ tạo thêm động lực và các nguồn lực cho hoàn thiện tổ chức và hoạt động của BNV. *Hai là*, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, nhất là việc đổi mới, sắp xếp HTCT tiếp tục được đẩy mạnh, tạo ra cơ hội thuận lợi cho hoàn thiện tổ chức và hoạt động của BNV. *Ba là*, tốc độ phát triển KT - XH, hội nhập quốc tế và phát triển thành tựu của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số góp phần đẩy mạnh hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của BNV. *Bốn là*, đội ngũ công chức, viên chức nói chung, công chức, viên chức BNV sẽ tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng ngày càng tốt hơn; phẩm chất, trình độ, năng lực ngày càng nâng cao, từ đó xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng tốt phục vụ công cuộc hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của BNV.

Những yếu tố khó khăn

Một là, những bất cập của thể chế về tổ chức, hoạt động của BNV nói riêng, các cơ quan khác của Chính phủ nói chung trở thành rào cản cho chính công cuộc cải cách. *Hai là*, tình trạng suy thoái phẩm chất chính trị, đạo đức trong một bộ phận công chức, viên chức, trong đó có cả công chức lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, công chức cấp cao tác động tiêu cực đến đội ngũ công chức, viên chức của BNV. *Ba là*, những hạn chế, khó khăn trong phát triển KT - XH của đất nước sẽ gây ra những khó khăn cho hoàn thiện tổ chức và hoạt động của BNV. *Bốn là*, thách thức trong việc kiện toàn tổ chức bộ máy và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dư dôi. *Năm là*, chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức, viên chức nói chung còn những bất cập chưa thể khắc phục ngay, làm hạn chế đến việc hoàn thiện tổ chức và hoạt động của BNV. *Sáu là*, mặt trái kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch sẽ còn có tác động tiêu cực không nhỏ đến hoàn thiện tổ chức và hoạt động của BNV.

4.1.2. Phương hướng hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới

Về tổ chức bộ máy, BNV cần tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ và nâng cao tính liên thông, phối hợp giữa các đơn vị. Về hoạt động của BNV, cần tập trung nâng cao chất lượng tham mưu chiến lược cho Đảng và Chính phủ trong các lĩnh vực nội trị quốc gia.

4.2. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU HOÀN THIỆN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ NỘI VỤ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỶ NGUYÊN MỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Đảng ủy, lãnh đạo, tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Nội vụ

Đây là giải pháp có ý nghĩa then chốt, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trong quá trình đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của BNV hiện nay. Để giải pháp này được triển khai hiệu quả trong thực tiễn, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau: *Một là*, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng gắn với chức trách, nhiệm vụ của Đảng ủy, lãnh đạo và đội ngũ công chức, viên chức Bộ Nội vụ. *Hai là*, phát huy vai trò nêu gương của Đảng ủy, lãnh đạo Bộ và người đứng đầu các đơn vị trực thuộc. *Ba là*, hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền đi đôi với xác định rõ trách nhiệm cá nhân, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ. *Bốn là*, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với công tác đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, thi đua, khen thưởng và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. *Năm là*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu, tạo môi trường làm việc tích cực, khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo và dám chịu trách nhiệm trong toàn Bộ.

4.2.2. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối; hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm cho hoạt động của Bộ Nội vụ đạt hiệu lực, hiệu quả

Để triển khai hiệu quả giải pháp này, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau: *Một là*, tiếp tục rà soát, đánh giá toàn diện cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc BNV. *Hai là*, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các đơn vị sau sắp xếp. *Ba là*, hoàn thiện quy chế làm việc, quy trình phối hợp nội bộ, nâng cao tính thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc của Bộ. *Bốn là*, rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách nội bộ, nhất là về quản lý cán bộ, tài chính, tài sản, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ hoạt động quản lý, điều hành. *Năm là*, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện sau sắp xếp.

4.2.3. Nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực và kỹ năng giải quyết nhiệm vụ của công chức, viên chức, người lao động

Để triển khai hiệu quả giải pháp này trong thực tiễn, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau: *Một là*, tăng cường giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm và tinh thần nêu gương, gắn với việc thực hiện các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính. *Hai là*, đổi mới nội dung, phương thức đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thiết thực, gắn với yêu cầu vị trí việc làm, chú trọng bồi dưỡng kỹ năng thực hành, kỹ năng giải quyết công việc và năng lực tham mưu. *Ba là*, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành trong môi trường số. *Bốn là*, tạo điều kiện để công chức, viên chức được rèn luyện, thử thách thông qua thực tiễn công tác, luân chuyển, biệt phái phù hợp. *Năm là*, gắn kết quả rèn luyện, đào tạo với công tác đánh giá, xếp loại, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

4.2.4. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của Bộ Nội vụ

Để thực hiện tốt giải pháp này cần thực hiện các nhiệm vụ sau: *Một là*, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi, dân chủ, thực chất cho dự thảo quy chế làm việc mới, do Văn phòng Bộ và Vụ Pháp chế chịu trách nhiệm. *Hai là*, tổ chức quán triệt, học tập và ký cam kết thực hiện quy chế, do Đảng ủy Bộ và Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì. *Ba là*, công khai hóa, minh bạch hóa quy chế và các quy trình xử lý công việc, do Văn phòng Bộ thực hiện. *Bốn là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế một cách thường xuyên, đột xuất, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ với Vụ Tổ chức cán bộ là lực lượng nòng cốt. *Năm là*, thiết lập cơ chế “phản hồi” và cập nhật, điều chỉnh quy chế định kỳ, do Văn phòng Bộ làm đầu mối.

4.2.5. Tăng cường sự phối hợp của Bộ Nội vụ với các cơ quan khác của Chính phủ, với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở Trung ương và địa phương

Để triển khai thực hiện có hiệu quả giải pháp này, cần tập trung vào những nhiệm vụ sau: *Một là*, xây dựng và ban hành quy chế phối hợp liên ngành, xác định

rõ cơ cấu, đầu mối chủ trì, trách nhiệm từng cơ quan tham gia, cơ chế phản hồi và chế tài xử lý vi phạm. *Hai là*, tăng cường phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, chủ động tham mưu cải cách hành chính theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả trong toàn bộ hệ thống chính trị. *Ba là*, chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình phối hợp, sử dụng các nền tảng quản lý văn bản và điều hành điện tử để giám sát tiến độ xử lý công việc. *Bốn là*, tổ chức các hội nghị, tọa đàm, diễn đàn liên ngành nhằm đánh giá tiến độ, tháo gỡ vướng mắc và trao đổi kinh nghiệm, phương thức phối hợp hiệu quả. *Năm là*, đẩy mạnh hợp tác, trao đổi thông tin với các cơ quan chính quyền địa phương và các tổ chức CT - XH, phát huy vai trò giám sát, phản biện và hỗ trợ trong thực hiện chính sách. *Sáu là*, xây dựng cơ chế kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất đối với việc phối hợp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, trì trệ hoặc né tránh trách nhiệm.

4.2.6. Thí điểm đổi mới mô hình quản trị nội bộ: Phân định rõ chức năng lãnh đạo chính trị của Bộ trưởng và chức năng quản lý, điều hành hành chính

Để triển khai hiệu quả giải pháp, BNV cần thực hiện đồng bộ nhiều nhiệm vụ cụ thể: *Một là*, định vị lại vai trò của Bộ trưởng là người đứng đầu chịu trách nhiệm chính trị, tập trung tuyệt đối vào công tác hoạch định chiến lược và xây dựng thể chế. *Hai là*, xây dựng mô hình điều hành hành chính tập trung, thống nhất đầu mối quản trị hậu cần, kỹ thuật. *Ba là*, ứng dụng công nghệ số và quản trị dựa trên dữ liệu làm nền tảng cho sự phân định vai trò, chức năng. *Bốn là*, xây dựng lộ trình thí điểm và hoàn thiện hành lang pháp lý.

4.2.7. Đổi mới toàn diện phương thức hoạt động của Bộ Nội vụ theo mô hình quản trị kiến tạo, dựa trên dữ liệu và kiểm soát thực quyền, khắc phục triệt để tình trạng hành chính hóa và khép kín

Để đổi mới cách thức hoạt động mới của Bộ Nội vụ, cần tập trung những vấn đề sau: *Một là*, chuyển dịch mạnh mẽ từ phương thức quản lý kiểm soát tiền kiểm sang giám sát hậu kiểm và kiến tạo phát triển trong phân cấp, phân quyền giữa Bộ và địa phương. *Hai là*, thiết lập quy trình vận hành cơ chế một cửa liên thông nội bộ và xử lý công việc theo luồng dữ liệu để xóa bỏ tình trạng cục bộ, chia cắt giữa các đơn vị thuộc Bộ. *Ba là*, đổi mới hoạt động tham mưu chính sách theo mô hình lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động. *Bốn là*, hoàn thiện cơ chế hoạt động kiểm soát quyền lực, thực hiện công khai, minh bạch tuyệt đối trong công tác cán bộ để đẩy lùi nguy cơ tham nhũng, tiêu cực. *Năm là*, để hoạt động của BNV thực sự hiệu quả, Bộ phải thay đổi cách thức giao tiếp và tương tác.

4.2.8. Xây dựng cơ chế thí điểm mô hình mới và hoàn thiện hệ thống đánh giá, so sánh hiệu quả hoạt động nhằm chuẩn hóa năng lực quản trị quốc gia

Để triển khai hiệu quả, cần tập trung những vấn đề sau: *Một là*, xây dựng và vận hành khung cơ chế thí điểm có kiểm soát đối với các mô hình quản trị mới. *Hai là*, thiết lập bộ tiêu chí đánh giá, so sánh hiệu quả hoạt động theo các chuẩn mực tiên tiến.

Ba là, triển khai hoạt động đánh giá độc lập chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức định kỳ. *Bốn là*, đẩy mạnh xã hội hóa và cơ chế đặt hàng cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tổ chức nhà nước. *Năm là*, hoàn thiện quy trình tiếp nhận, xử lý phản hồi chính sách dựa trên phân tích dữ liệu và xu hướng xã hội.

4.2.9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng uỷ Chính phủ, sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới.

Để triển khai hiệu quả giải pháp này, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau: *Một là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ liên quan đến tổ chức bộ máy, cải cách hành chính và công vụ, công chức. *Hai là*, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Đảng uỷ Chính phủ với Ban cán sự đảng, lãnh đạo BNV và các cơ quan liên quan nhằm bảo đảm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. *Ba là*, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách, đổi mới; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với công tác đánh giá cán bộ, kiểm tra trách nhiệm và xử lý kỷ luật hành chính. *Bốn là*, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao tính minh bạch, kịp thời và hiệu quả trong quản trị nội bộ và thực thi công vụ.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 của luận án đã tập trung luận giải những vấn đề sau: *Một là*, luận án đã trình bày làm rõ 04 yếu tố thuận lợi và 05 yếu tố khó khăn tác động đến hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ trong kỷ nguyên mới. *Hai là*, luận án phân tích, luận giải những phương hướng chung và phương hướng cụ thể nhằm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới. *Ba là*, để hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới, luận án xác định 06 giải pháp.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh kỷ nguyên mới, với yêu cầu xây dựng một nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch và có trách nhiệm giải trình, BNV giữ vị trí trung tâm trong việc tổ chức, quản lý bộ máy, cán bộ công chức và điều hành các hoạt động hành chính - nội vụ. Thực tiễn cho thấy, BNV không chỉ là cơ quan tham mưu, giúp Chính phủ hoạch định, triển khai chính sách về ngành và lĩnh vực mà còn có vai trò là hạt nhân điều phối, giám sát, kiểm tra các hoạt động về tổ chức bộ máy và công vụ, công chức trong toàn HTCT từ Trung ương đến địa phương. Việc tổ chức, sắp xếp bộ máy, hoàn thiện quy chế làm việc, chuẩn hóa quy trình nội bộ, nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức và áp dụng công nghệ quản lý tiên tiến không chỉ đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Bộ mà còn góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một Nhà nước pháp quyền XHCN hiện đại, minh bạch và năng động, đủ khả năng thích ứng với các thách thức phức tạp, đa dạng trong quản trị công hiện nay.

Trên cơ sở những vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của BNV, luận án đã làm rõ thực trạng tổ chức và hoạt động của BNV, phân tích, khảo sát, đánh giá những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế về tổ chức và hoạt động của BNV, từ đó đưa ra những kinh nghiệm tổ chức và hoạt động của BNV trong thời gian tới. Để đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới, luận án đề xuất hệ thống những giải pháp đồng bộ, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, đảm bảo minh bạch và kỷ cương trong hoạt động nội bộ, đồng thời, giúp BNV vận hành như một cỗ máy hiện đại, linh hoạt, có khả năng dự báo và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, đồng thời xây dựng môi trường công quyền chuyên nghiệp, minh bạch và có trách nhiệm giải trình.

Nhìn chung, tổ chức và hoạt động của BNV theo hướng đổi mới, hiện đại và chuyên nghiệp là điều kiện tiên quyết để đáp ứng các yêu cầu của kỷ nguyên mới, vừa đảm bảo chức năng QLNN, vừa thúc đẩy CCHC, nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức và củng cố niềm tin của xã hội vào bộ máy nhà nước. Đây chính là nền tảng để BNV tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả và trở thành cơ quan nòng cốt trong xây dựng Nhà nước pháp quyền, hiện đại, minh bạch và có trách nhiệm.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đào Thị Lanh (2025), *Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổ chức của Bộ Nội vụ*. Tạp chí Tổ chức Nhà nước và Lao động, số 11/2025, tr.84-87.
2. Đào Thị Lanh (2025), *Vai trò của Bộ Nội vụ trong xây dựng, hoàn thiện và hướng dẫn triển khai tổ chức thực thi mô hình chính quyền địa phương hai cấp*, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, ngày đăng 07/11/2025 <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/11/07/vai-tro-cua-bo-noi-vu-trong-xay-dung-hoan-thien-va-huong-dan-trien-khai-to-chuc-thuc-thi-mo-hinh-chinh-quyen-dia-phuong-hai-cap/>
3. Đào Thị Lanh (2025), *Phát huy vai trò của Bộ Nội vụ trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước và Lao động, số 8/2025, tr.75-78.
4. Đào Thị Lanh (2025), *Mô hình tổ chức vùng đô thị ở Hàn Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, số 02/2025, tr.68-71.
5. Đào Thị Lanh (2025), *Một số giải pháp trọng tâm hoàn thiện tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới*, Thông tin kết quả nghiên cứu khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động, số 03, tháng 12/2025, tr.19-31.
6. Đào Thị Lanh (2025), *Bộ Nội vụ trong kỷ nguyên số: Tổ chức, hoạt động và định hướng*, Thông tin kết quả nghiên cứu khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động, số 01, tháng 6/2025, tr.19-26.